

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày: 30/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2019/HSPT ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Bùi Huy Q1**, sinh ngày 24 tháng 08 năm 1996; giới tính: Nam; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Q2 tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Huy M và bà Phạm Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Văn Q2**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1997; giới tính: Nam; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Q2 tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: không xác định; con bà: Võ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có các bị cáo khác, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo khác, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/8/2018 Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn M, Bùi Huy Q1 và Nguyễn Sỹ H đã thực hiện 05 vụ cướp tài sản: Trong đó cướp của ông Nguyễn Xuân Đ 300.000 đồng; ép xe và chặn đầu xe của ông Phan Quốc U nhưng ông U đã quay xe lại đi vào cửa hàng xăng dầu nên không cướp được và cướp của 03 người bị hại đi đường khác với số tiền chiếm đoạt được 450.000 đồng.

Khoảng 2-3 ngày, sau lần cướp tài sản ngày 05/8/2018 Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A đã thực hiện 02 lần cướp tài sản, trong đó cướp của một người đàn ông tại xã T, huyện T 01 điện thoại di động trị giá 800.000 đồng; áp sát xe của một đôi nam nữ đang điều khiển xe mô tô nhưng những người này chạy được nên không cướp được.

Ngày 20/8/2018 Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản, trong đó cướp của anh Trần Văn K tại xã T, thị xã H 350.000 đồng; cướp của một đôi nam nữ đi đường tại xã Đ, Đ 1.000.000 đồng, tổng cộng 1.350.000 đồng.

Ngày 28/8/2018 Nguyễn Văn M và Phan Văn Q2 thực hiện 01 vụ cướp tài sản của anh Cao Trọng V tại xã T, thị xã H với số tiền chiếm đoạt được 285.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được 2.885.000 đồng. Khi thực hiện các hành vi phạm tội các bị cáo đã sử dụng phương tiện xe máy ép sát và dùng dao đe không chế, uy hiếp người bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A, Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2, Nguyễn Sỹ H phạm tội “ *Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 28/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 28/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Huy Q1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 28/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q2 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 28/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, Ngày 25/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyết định kháng nghị số: 06/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng:

Tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Huy Q1 và Phan Văn Q2.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng nghị.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt, xử phạt bị cáo Bùi Huy Q1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Phan Văn Q2 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội nên cần phải bị pháp luật nghiêm trị.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với các bị cáo Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Đối với vụ án này thì trong 04 ngày thực hiện hành vi cướp tài sản, có 03 ngày Nguyễn Văn M là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người trực tiếp thực hiện 10 hành vi phạm tội; Nguyễn Văn A cũng là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, là người trực tiếp thực hiện 09 hành vi phạm tội trong 03 ngày và có 01 ngày là người khởi xướng; Bùi Huy Q1 đã cùng đồng bọn thực hiện 05 hành vi phạm tội; Phan Văn Q2 một lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với Nguyễn Văn M; Nguyễn Sỹ H không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nào nhưng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Xét trong vụ án thì các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn A là những người khởi xướng và cũng là những người trực tiếp thực hiện nhiều vụ cướp tài sản nhất, đối với các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 chỉ là những người thực hành trong vụ án có đồng phạm.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy bị cáo Nguyễn Văn M là bị cáo đầu vụ, vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội vừa là người trực tiếp thực hiện 10 hành vi cướp tài sản trong cả 04 ngày. Mức án mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M là 05 năm 06 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị.

Nguyễn Văn A cũng là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, là người trực tiếp thực hiện 09 hành vi phạm tội trong 03 ngày và có 01 ngày bị cáo là người khởi xướng. Mức án mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn A là 04 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn A

cũng không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị.

Khi thực hiện các hành vi phạm tội thì các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A là những người chưa thành niên. Theo quy định của pháp luật tại khoản 1 điều 101 BLHS thì mức phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A trong trường hợp này là $\frac{3}{4}$ mức hình phạt so với người đã thành niên.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 cũng như căn cứ vào cách thức thực hiện tội phạm, vị trí vai trò trong khi thực hiện, số lần, số ngày, số vụ mà các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 đã thực hiện. Căn cứ vào hành vi của từng bị cáo, tang số của các lần phạm tội, đối chiếu với mức hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A thì mặc dù các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 trong vụ án này khi phạm tội là người đã thành niên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và xử phạt mức án đối với các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 như vậy là hoàn toàn tương xứng với mức hình phạt của các bị cáo khác trong cùng vụ án này.

Xét kháng nghị của VKS tỉnh Hà Tĩnh về việc chỉ kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 là không phù hợp với mức án của các bị cáo khác trong cùng một vụ án có đồng phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với hai bị cáo Bùi Huy Q1 và Phan Văn Q2.

[3] Các bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2.

[2] **Tuyên bố:** Các bị cáo Bùi Huy Q1, Phan Văn Q2 đều phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Huy Q1** 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn Q2** 03(ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/08/2018.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV27, Trại tạm giam – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông